

Số: /2025/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 12/8/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số /TTr-SVHTT ngày tháng năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025 và thay thế cho Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

- Cục Di sản văn hóa, Vụ Pháp chế - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh;
- Báo và Đài phát thanh - Truyền hình Nghệ An;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

Hoàng Phú Hiền

Dự thảo:**QUY CHẾ**

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các hoạt động về quản lý di sản văn hóa (bao gồm di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di sản tư liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia) trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã được UNESCO, cơ quan nhà nước công nhận, ghi danh, ghi danh bổ sung và xếp hạng, phê duyệt Danh mục kiểm kê theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND xã, phường (sau đây gọi là UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân Việt Nam, các tổ chức, cá nhân người nước ngoài định cư tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có các hoạt động liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về Di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của tỉnh có liên quan.

2. Đảm bảo sự chỉ đạo, quản lý tập trung thống nhất, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Các cấp, ngành, địa phương, tổ chức được phân công hoặc ủy quyền quản lý di sản văn hóa phải chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, bảo vệ, phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn quản lý.

4. Phát huy trách nhiệm tự quản của cộng đồng dân cư tại địa phương, vai trò của UBND cấp xã trong quản lý trực tiếp. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản với khai thác, phát huy giá trị phục vụ phát triển bền vững.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ

Mục I: QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 4. Xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích, tổ chức đón bằng xếp hạng di tích

1. Xếp hạng, xếp hạng bổ sung hồ sơ di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Ban quản lý Di tích Nghệ An thực hiện lập, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ khoa học di tích trình cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định có liên quan, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã.

b) Công tác lập, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ khoa học xếp hạng di tích được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Di sản của Chính phủ và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích.

2. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ đón Bằng công nhận di sản văn hóa thế giới, trên cơ sở tham mưu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) UBND cấp xã tổ chức lễ đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lễ đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

d) Kinh phí tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích được hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp xã, huy động nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Kiểm kê di tích, lập Danh mục kiểm kê di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm kê di tích, lập Danh

mục kiểm kê di tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố; Định kỳ 05 (năm) năm thực hiện rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích đối với các di tích không còn đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hóa.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thống kê các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên... trên địa bàn chưa có trong Danh mục kiểm kê di tích, lập danh sách gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp theo quy định.

Điều 6. Quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Công tác lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chỉ được tiến hành khi đã tuân thủ đầy đủ nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục về công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn theo quy định.

Điều 7. Quản lý đất đai và cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích

1. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND cấp xã nơi có di tích thực hiện việc cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích được giao trực tiếp quản lý. Việc cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích phải được tiến hành ngay sau thời điểm di tích được xếp hạng (chậm nhất là sau 12 tháng).

2. Nguyên tắc xác định phạm vi và cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại Điều 27 Luật Di sản văn hóa; quy định hiện hành về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích được trích từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn thu tại di tích và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ các công trình này.

5. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích hoặc được giao quyền quản lý, sử dụng di tích phải có trách nhiệm bảo vệ đất đai, công trình của di tích. Trong trường hợp phát hiện đất đai, công trình của di tích bị xâm phạm, lấn, chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích hoặc được giao quyền quản lý, sử dụng di tích phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa nơi gần nhất.

Điều 8. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không được tự ý đưa thêm, di dời, thay đổi, bảo quản hiện vật tại di tích khi chưa có văn bản đồng ý của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

2. Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản kèm theo danh sách, số lượng, hình ảnh và các thông tin liên quan về hiện vật (như kích thước, kiểu dáng, màu sắc, trang trí kiến trúc, điêu khắc và các nội dung liên quan khác...) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ của địa phương có văn bản đồng ý việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích đối với di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê di tích; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng ý đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích đối với di sản văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt.

c) Sau khi có văn bản đồng ý của cơ quan, cấp có thẩm quyền, UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích đảm bảo quy trình, quy định của pháp luật và cập nhật vào Bảng thống kê hiện vật thuộc di tích.

d) Trường hợp đưa thêm tượng thờ mới là danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, áp dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày

02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật và các quy định hiện hành.

3. Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo việc kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11.

Điều 9. Hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Việc tổ chức lễ hội tại di tích phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quy định quản lý và tổ chức lễ hội và các quy định hiện hành; phù hợp với nội dung, tính chất của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích được xếp hạng.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo phải tuân thủ quy định pháp luật về di sản văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, hiện vật thuộc di tích; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

5. Thực hiện số hóa các di tích đã được xếp hạng.

6. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 10. Nguồn lực cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia gồm: Ngân sách nhà nước, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng, phát huy giá trị di tích và nguồn xã hội hóa.

a) Nguồn ngân sách nhà nước: Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo phân công quản lý tại Quy chế này.

b) Nguồn thu phí tham quan (nếu có), nguồn công đức và các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động khai thác, sử dụng di tích và các hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn xã hội hóa: Viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, tặng cho và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. Nguồn xã hội hóa do cơ quan trực tiếp quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích (đối với di tích có bộ máy độc lập, có con dấu, tài khoản riêng), Ban quản lý di tích (đối với di tích không có bộ máy độc lập) tổ chức quản lý theo quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, sử dụng cho các hoạt động quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết, bảo vệ giữ gìn và tuyên truyền, phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

a) Phí tham quan di tích.

b) Nguồn thu từ hoạt động khai thác, sử dụng di tích và các hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.

c) Viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, tặng cho và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng:

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích trên địa bàn tỉnh được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí của Trung ương, của tỉnh.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động khai thác, sử dụng di tích và các hoạt động dịch vụ được sử dụng theo quy định.

Đối với di tích thuộc nhà nước quản lý, việc quản lý, sử dụng nguồn thu - chi từ hoạt động quản lý, sử dụng di tích thực hiện theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; hạch toán kế toán, quyết toán theo quy định.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí:

Điện; nước; hương, đèn; vệ sinh; đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, trông coi, bảo quản, tu bổ di tích, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích) và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

3. Người trực tiếp trông coi di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được hỗ trợ thù lao hàng tháng từ nguồn thu công đức và nguồn thu qua các hoạt động phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Trường hợp di tích không có nguồn thu này hoặc nguồn thu không đảm bảo, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có trách nhiệm cân đối mức hỗ trợ phù hợp từ nguồn ngân sách được giao sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về tài chính và Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội và Quyết định 10/2025/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội tại các di tích trên địa bàn tỉnh; và các quy định hiện hành đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

5. Mức phí tham quan được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Mục 2: BAN/TỔ QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 12. Thành lập Ban/Tổ quản lý di tích

1. Đối với di sản văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, các di tích quốc gia có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao: Trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và

Du lịch và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia (trừ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia được quy định tại khoản 1 Điều 12), di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: UBND cấp xã quyết định thành lập Ban/Tổ quản lý di tích cho từng di tích đơn lẻ hoặc chung cho các di tích trên địa bàn, thành phần gồm: Đại diện Lãnh đạo UBND cấp xã làm Trưởng ban; các thành phần tham gia: Đại diện các phòng, ban liên quan; đại diện Mặt trận tổ quốc; Bí thư chi bộ/Trưởng thôn, bản, tổ dân phố, khu phố nơi có di tích; đại diện người cao tuổi có uy tín, người am hiểu về di tích; đại diện dòng họ, gia đình (đối với các di tích là từ đường, nhà thờ họ); người trông coi di tích (đối với các di tích là đình, đền, chùa, miếu, phủ,...).

3. Trường hợp di tích nằm trên địa bàn 02 xã, phường trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban quản lý di tích trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và địa phương có di tích.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban/ Tổ quản lý di tích cấp xã

1. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành.

2. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao trực tiếp quản lý; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

3. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan có thẩm quyền về văn hoá, thể thao và du lịch các hành vi vi phạm, xâm hại đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

4. Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật tại di tích như: Lấn chiếm đất di tích; hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi làm sai lệch, biến dạng di tích; xây dựng, khai thác làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật, đồ thờ vào di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; mất cắp, thất lạc di vật, cổ vật tại di tích; mất an ninh trật tự; cháy nổ; hoạt động mê tín dị đoan tại di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan đến di tích.

5. Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền, bằng hiện vật) và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp quản lý.

6. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham quan, nghiên cứu, học tập và tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp tại di tích theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn du khách thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy, quy định tại di tích, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ hiện vật, tài sản, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích.

8. Tổ chức các hoạt động dịch vụ tại di tích được giao quản lý phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường tại các di tích thuộc thẩm quyền quản lý và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cấp xã giao.

Điều 14. Chế độ làm việc và kinh phí hoạt động của Ban/Tổ quản lý di tích cấp xã

1. Ban quản lý di tích cấp xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, sự chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nội quy, quy chế hoạt động để thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý di tích cấp xã cân đối từ nguồn thu di tích. Đối với các di tích chưa có nguồn thu, hoặc nguồn thu chưa đảm bảo hoạt động thường xuyên, Ban Quản lý di tích báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp đảm bảo hoạt động thường xuyên của Ban trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Trường hợp đặc biệt cần thiết phải thành lập Ban quản lý chuyên trách hoặc đơn vị đặc thù khác với Quy chế này thì phải báo cáo, xin ý kiến và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện.

Chương III

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Điều 15. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện bảo tồn, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.

3. Kinh phí hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể (kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, nghiên cứu, truyền dạy, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể) được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 16. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ lưu giữ bảo quản di sản văn hóa phi vật thể theo đề nghị của tổ chức, cá nhân; tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; chỉ đạo Ban quản lý Di tích Nghệ An:

a) Thực hiện các dự án nghiên cứu, kiểm kê, sưu tầm, phân loại bổ sung Danh mục di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi toàn tỉnh; Tổ chức đánh giá, lựa chọn di sản văn hóa phi vật thể đảm bảo tiêu chí lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, Danh sách của UNESCO (gồm: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Đăng ký những thực hành bảo vệ tốt).

b) Tổ chức truyền dạy, phổ biến, xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

c) Tiến hành khảo sát, đánh giá, đề xuất và triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt các biện pháp bảo vệ khẩn cấp đối với các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền theo quy định của Luật Di sản văn hóa 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

d) Mở rộng các hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài được tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và phải tuân thủ theo quy định pháp luật có liên quan về nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 17. Hoạt động khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể phục vụ phát triển du lịch, kinh tế - xã hội, giáo dục truyền thống văn hóa, con người Nghệ An

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể phục vụ phát triển du lịch có trách nhiệm quản lý khách tham quan theo quy định; không được lợi dụng việc tuyên truyền, phổ biến, trình diễn, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể để trục lợi và thực hiện các hành vi khác trái pháp luật làm sai lệch nội dung, giá trị di sản.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ thẩm quyền được giao chủ trì, phối hợp xây dựng cơ chế chính sách đối với việc khai thác, sử dụng các di sản văn hóa phi vật thể để phục vụ phát triển du lịch nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển và đảm bảo lợi ích cho người dân.

Chương IV

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN TƯ LIỆU

Điều 18. Quản lý nhà nước về di sản tư liệu

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ban,

ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện bảo tồn, bảo vệ, phát huy giá trị di sản tư liệu của tỉnh theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Kinh phí hoạt động bảo tồn, phát huy di sản tư liệu (kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, nghiên cứu, giới thiệu, quảng bá di sản tư liệu) được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp xã và huy động các nguồn hợp pháp khác.

Điều 19. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc hướng dẫn nghiệp vụ và chỉ đạo Ban quản lý Di tích Nghệ An:

a) Thực hiện các dự án nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phân loại, lập Danh mục kiểm kê di sản tư liệu trong phạm vi toàn tỉnh; Tổ chức đánh giá, lựa chọn di sản tư liệu đảm bảo tiêu chí lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu, Danh mục của UNESCO (gồm: Danh mục di sản tư liệu khu vực và Danh mục di sản tư liệu thế giới).

b) Tổ chức tập huấn công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ trong công tác lưu giữ, bảo quản, phục chế, phát huy giá trị di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, gia đình, dòng họ, cá nhân được tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và phải tuân thủ theo quy định pháp luật có liên quan.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

Mục 1: PHÂN CÔNG QUẢN LÝ

Điều 20. Quản lý Nhà nước về di sản văn hóa

1. Công tác quản lý Nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất và toàn diện.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là cấp xã) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn được phân công tại Quy chế này.

Điều 21. Phân công quản lý di sản văn hóa

1. Di tích do Sở, Ngành trực tiếp quản lý:

a) Ban quản lý Khu di tích Kim Liên trực tiếp quản lý Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Liên và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và các di sản tư liệu liên quan đến di tích nêu trên;

b) Ban quản lý Di tích Nghệ An trực tiếp quản lý: Di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Phan Bội Châu; Di tích quốc gia Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Hồng Phong; Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và các di sản tư liệu liên quan đến di tích nêu trên;

c) Bảo tàng Nghệ An - Xô Viết Nghệ Tĩnh trực tiếp quản lý Di tích địa điểm hy sinh các Liệt sỹ Xô viết - Nghệ Tĩnh ngày 12/9/1930 xã Hưng Nguyên và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và các di sản tư liệu liên quan đến di tích nêu trên;

d) Ban quản lý Quảng trường Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý Cụm di tích ghi dấu sự kiện hai lần Bác Hồ về thăm quê tại thành phố Vinh gồm các địa điểm: Bác Hồ thăm trại trẻ miền Nam; Bác Hồ thăm Cơ quan tỉnh ủy Nghệ An; Bác Hồ thăm Nhà máy cơ khí Vinh; Bác Hồ thăm Trường sư phạm miền Núi và các di vật, di sản tư liệu liên quan đến di tích nêu trên (nếu có);

đ) Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tỉnh Nghệ An trực tiếp quản lý Khu di tích lịch sử quốc gia Truong Bồn, xã Bạch Hà và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và các di sản tư liệu liên quan đến di tích nêu trên;

e) Sở Xây Dựng trực tiếp quản lý Di tích lịch sử Quốc gia Kênh nhà Lê (Đoạn chảy qua địa bàn huyện Nghi Lộc, Hưng Nguyên, thành phố Vinh), nay là xã: Hải Lộc; Hưng Nguyên, Thành Vinh; Trường Vinh.

f) Sở Nội Vụ trực tiếp quản lý Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc tế Việt Lào tại xã Anh Sơn;

g) Bảo tàng Quân Khu 4 trực tiếp quản lý di tích quốc gia: Địa điểm Bác Hồ về thăm Quân khu bộ, Quân khu IV.

h) Công ty Điện lực Nghệ An trực tiếp quản lý Di tích lịch sử quốc gia Nhà máy điện Vinh và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và các di sản tư liệu liên quan đến di tích nêu trên.

2 . UBND cấp xã:

a) Trực tiếp quản lý di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích (trừ các di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích được quy định tại khoản 1, Điều này); các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu thuộc Danh mục kiểm kê, Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu và Danh sách, danh mục của UNESCO trên địa bàn.

b) Đối với các di tích nằm trên địa bàn 02 xã, phường trở lên thì theo địa giới hành chính, diện tích khoanh vùng bảo vệ của di tích thuộc xã, phường nào thì xã, phường đó có trách nhiệm quản lý, bảo vệ phần di tích trực thuộc, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích theo phân công tại điểm a khoản 2 Điều này và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 22. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan, ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tuyên truyền, phổ biến Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, bộ, ngành và tỉnh Nghệ An có liên quan đến bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và thường xuyên phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

4. Chủ trì lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi, tu sửa cấp thiết, tu sửa thường xuyên, cắm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích đối với các di tích được giao trực tiếp quản lý.

5. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch; thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh.

6. Tổ chức quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di tích.

7. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đón bằng xếp hạng; xây dựng nội quy, nội dung bảng giới thiệu giá trị di tích; chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tu sửa cấp thiết di tích và các dự án tu bổ di tích thuộc cấp xã quản lý sau khi được phê duyệt;

8. Xem xét xác nhận, thống nhất chủ trương chống xuống cấp, tu sửa cấp thiết, sửa chữa thường xuyên, các di tích đã được kiểm kê, xếp hạng khi có văn bản của UBND cấp xã đề xuất và các dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích nhưng có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của di tích cấp tỉnh.

9. Xem xét thỏa thuận, thống nhất chủ trương tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích có trong danh mục kiểm kê từ nguồn kinh phí xã hội hoá khi có văn bản của UBND cấp xã đề xuất.

10. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, cho ý kiến đối với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các xã, liên xã, liên vùng,... theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí tham quan di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh và danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước triển khai các hoạt động khảo cổ, nghiên cứu khoa học về di tích; thực hiện việc thống kê, phân loại, quản lý hồ sơ khoa học di tích; kiểm kê, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh; quản lý các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn tại di tích được giao trực tiếp quản lý.

13. Phối hợp, tổ chức kiểm tra việc chấp hành Luật Di sản văn hóa và các quy định của Nhà nước có liên quan; kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị tại các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

14. Chỉ đạo, phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thanh truyền hình tỉnh xây dựng các tin, bài, phóng sự; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý di sản văn hóa do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 23. Sở Tài chính

1. Tổng hợp, tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm của tỉnh.

2. Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo quản, tu bổ phục hồi phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và phân cấp ngân sách; hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán nguồn vốn thực hiện theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thăm quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; ký xác nhận đối với Biên bản khoanh vùng và Bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích theo quy định; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các di tích theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, triển khai các dự án bảo vệ môi trường di tích; kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích theo thẩm quyền.

Điều 25. Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền.

2. Thẩm định, phối hợp thẩm định các dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, tu sửa cấp thiết, tu sửa thường xuyên di tích; các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích theo thẩm quyền.

3. Phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng mới được ban hành đến các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa để triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định; Phối hợp, hướng dẫn thủ tục, quy trình cho các chủ đầu tư, nhà thầu..., hoạt động trong các lĩnh vực quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 26. Sở Dân tộc và Tôn giáo

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng và Sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng, phục dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi các công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, chức sắc tôn giáo tổ chức lễ hội tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 27. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các chương trình giáo dục về các di tích; xây dựng các chuyên đề về lịch sử địa phương gắn với các di tích đóng trên địa bàn; tổ chức triển khai một số nội dung về bảo vệ và phát huy giá trị di sản vào trường học phù hợp với cấp học, bậc học theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 28. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn ứng dụng kết quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; bảo quản di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia, di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh.

Điều 29. Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, PCCC nhằm phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã phòng ngừa, phát hiện, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; các hành vi xâm hại di tích, các hành vi lợi dụng các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và các hành vi vi phạm khác làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 30. Các Sở, Ban, Ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện

nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Nghệ An có liên quan.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn được giao trực tiếp quản lý.

2. Tổ chức quản lý, bảo vệ đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian các công trình thuộc di tích, triển khai các giải pháp bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương theo hướng dẫn của Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Thành lập Ban/ Tổ quản lý di tích theo Điều 6, Quy chế này; xây dựng nội quy, quy chế quản lý, hoạt động của Ban quản lý di tích; cân đối và hỗ trợ kinh phí hàng năm để hỗ trợ Ban Quản lý di tích tổ chức và duy trì các hoạt động tại di tích.

4. Tiếp nhận và bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện trên địa bàn và các thông tin liên quan đến di sản văn hóa báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa.

5. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến di sản văn hóa trên địa bàn quản lý.

6. Rà soát, đề xuất kiến nghị xếp hạng di tích, công nhận bảo vật quốc gia và phối hợp trong quá trình lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích, công nhận bảo vật quốc gia đối với các di tích, bảo vật đủ tiêu chí theo quy định pháp luật hiện hành. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng hồ sơ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể có giá trị tiêu biểu trên địa bàn quản lý trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình quản lý di sản văn hóa trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

Điều 32. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật liên quan trong hoạt động bảo vệ và phát huy di sản văn hóa trên địa bàn

tỉnh Nghệ An. Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về văn hóa trong công tác quản lý, vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn di tích, di sản văn hóa phi vật thể, các di vật, cổ vật, bảo vật thuộc di tích trên địa bàn tỉnh; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và báo cáo kịp thời chính quyền địa phương hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về các hành vi xâm hại di tích, lợi dụng di tích, lễ hội tại di tích để tiến hành các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

3. Khi thực hiện các hoạt động tu bổ, tôn tạo, sửa chữa, cung tiến, tài trợ, hiến tặng... tại di tích phải thực hiện các quy trình, thủ tục theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Nghiêm cấm việc tự ý thực hiện các hoạt động nêu trên khi chưa có ý kiến của chính quyền các cấp và cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

4. Lập sổ danh mục di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích; hàng năm rà soát, kiểm tra hiện trạng, những thay đổi, bổ sung của di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích để theo dõi.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham quan và các hoạt động học tập, nghiên cứu tại di tích, lễ hội khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức phổ biến Quy chế này; định kỳ 05 (năm) năm sơ kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện;

b) Phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy chế này; xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản được giao quản lý;

c) Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp theo dõi.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức tham gia hoạt động bảo vệ và phát huy di sản văn hóa có trách nhiệm kiện toàn bộ máy, bố trí nhân sự, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo, thông tin thường xuyên, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; chủ động phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các Sở, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Nhân dân cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./